TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn K - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Phố A, phường T, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Đặng Thị T - Sinh năm 1992;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phố A, phường T, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ cư trú hiện nay: Japan, Gifuken, ampachigun, ampachicho, nakasu 106, grand ampachi D-7 (Nhật Bản)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Lê Văn K và chị Đặng Thị T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôntại UBND xã T, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ số 83, quyển số 01, ngày 22/9/2014 và có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng bố mẹ anh K tại phố A, phường T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đầu năm 2018 chị T đi xuất khẩu lao động Nhật Bản. Năm 2021 chị T

có về thăm gia đình một lần nhưng vợ chồng không gặp nhau, sau đó chị T lại tiếp tục sang Nhật làm việc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Lê Duy A, sinh ngày 06/3/2015. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu A cùng anh K mỗi tháng 3.000.000đ. Nguyện vọng của cháu A là được ở với Bố

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh K và chị T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh K, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị T đang sống và lao động tại Nhật Bản nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Lê Văn K và chị Đặng Thị T có đơn yêu cầu Tòa ángiải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh K, chị T.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh K, chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Lê Duy A, sinh ngày 06/3/2015. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu A cùng anh K mỗi tháng 3.000.000đ. Xét thấy, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thỏa thuận của

2 bên đương sự.

[2.3]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh K, chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn K và chị Đặng Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh K, chị T, giao cháu Lê Duy A, sinh ngày 06/3/2015 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu A cùng anh K mỗi tháng 3.000.000đ, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Lê Văn K tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh K đã nộp tại biên lai số 0000372 ngày 10/4/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh K đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P. Thiệu Khánh, TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga